

Số: 714 /BVĐKĐN-VTTBYT

Đồng Nai, ngày 04 tháng 6 năm 2024

V/v mời chào giá Máy siêu âm
chuyên tim mạch.

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện đa khoa Đồng Nai có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm Máy siêu âm chuyên tim mạch, kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp hàng hóa theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện đa khoa Đồng Nai với các nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

Bệnh viện đa khoa Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Đường Đồng Khởi, phường Tam Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Họ tên: Hoàng Thị Toàn

Chức vụ: Nhân viên

Số điện thoại: (02518) 825 609

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: nhận trực tiếp hoặc qua bưu điện

Địa chỉ: Phòng Vật tư – Thiết bị y tế (P334), Bệnh viện đa khoa Đồng Nai (Số 02 Đường Đồng Khởi, phường Tam Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

(Lưu ý: Có giấy giới thiệu khi gửi báo giá trực tiếp).

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Trước 16 giờ 30 phút ngày 14/6/2024.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 06 tháng.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị: theo phụ lục đính kèm.

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt:

Bệnh viện đa khoa Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Đường Đồng Khởi, phường Tam Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

3. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Hình thức thanh toán: chuyển khoản.

- Đồng tiền thanh toán: VNĐ.



- Tạm ứng: Theo thỏa thuận trong hợp đồng.
 - Thời hạn thanh toán: Theo thỏa thuận trong hợp đồng.
4. Hồ sơ chào giá của nhà thầu gồm các tài liệu sau:
- Bảng chào giá có ký tên, đóng dấu (*theo biểu mẫu đính kèm*);
 - Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, giấy chứng nhận lưu hành tự do (nếu có), catalogue sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác).
 - Hợp đồng tương tự gần nhất hoặc kết quả trúng thầu gần nhất tại các cơ sở y tế (nếu có);
 - Chất lượng hàng hóa: mới 100%, chưa qua sử dụng, năm sản xuất 2023 trở về sau, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.
 - Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu đưa vào sử dụng và không ít hơn thời gian bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.
 - Dự kiến thời gian giao hàng.

Trân trọng./.

Nơi nhận: *nh*

- Như trên;
- Lưu: VT, VTTBYT.



GIÁM ĐỐC

Ngô Đức Tuấn





DANH MỤC

(Đính kèm Công văn số: 714 / BVĐKĐN-VTTBYT ngày 04 tháng 6 năm 2024 của Bệnh viện đa khoa Đồng Nai)

Tính năng, thông số kỹ thuật của Máy siêu âm chuyên tim mạch

I. Yêu cầu chung:

- Năm sản xuất: Năm 2023 trở về sau, mới 100%.
- Đạt các tiêu chuẩn sau: ISO 13485, FDA, CE
- Nguồn cung cấp: 100 – 240V/50Hz
- Môi trường hoạt động:
 - + Nhiệt độ tối đa: 40 độ C
 - + Độ ẩm tối đa: 80%
- Thân máy chính: 01 cái
- Màn hình quan sát ≥ 21.5 inches: 01 cái
- Màn hình điều khiển cảm ứng ≥ 12 inches: 01 cái
- Đầu dò Convex đa tần: 01 cái
- Đầu dò Linear: 01 cái
- Đầu dò Sector: 01 cái
- Đầu dò ma trận siêu âm tim qua ngã thực quản: 01 cái
- Hỗ trợ kết nối mạng DICOM
- Ổ ghi đĩa DVD: 01 cái
- Dây cáp điện tim: 01 cái
- Dây điện nguồn: 01 sợi
- Bộ máy tính, có phần mềm trả kết quả siêu âm: 01 bộ
- Bộ lưu điện UPS online ≥ 2 kVA: 01 bộ
- Máy in nhiệt trắng đen: 01 cái
- Máy in màu A4: 01 cái
- Hướng dẫn sử dụng tiếng Việt + tiếng Anh: 01 bộ

II. Thông số kỹ thuật:

- Dải động hệ thống: ≥ 280 dB
- Độ sâu thăm khám tối đa: ≥ 40 cm
- Kênh xử lý số hóa: $\geq 4.700.000$ kênh
- Tốc độ khung hình: ≥ 1.900 khung hình/giây
- Khả năng xử lý ≥ 350 triệu phép tính trên khung hình
- Hỗ trợ tần số thăm khám lên tới: ≥ 22 MHz
- Số cổng kết nối đầu dò: ≥ 4 cổng
- **Đầu dò Convex đa tần:**
 - + Ứng dụng: Siêu âm bụng tổng quát người lớn/nhi (bao gồm mạch máu), can thiệp
 - + Dải tần số thăm khám: $\leq 2.0 - \geq 6.0$ MHz
 - + Số chấn tử: ≥ 128 chấn tử
 - + Khẩu độ: ≥ 63 mm

- + Trường nhìn: ≥ 70 độ
- + Các mode thu ảnh: Doppler xung, tần số lặp xung cao, Doppler màu, Doppler năng lượng, Doppler năng lượng có hướng, chế độ hòa âm mô
- **Đầu dò Linear đa tần:**
 - + Ứng dụng: siêu âm mạch máu
 - + Dải tần số thăm khám: $\leq 5.0 - \geq 12.0$ MHz
 - + Số chân tử: ≥ 256 chân tử
 - + Khẩu độ: ≥ 50 mm
 - + Các mode thu ảnh: Doppler xung (PW), Doppler màu, Doppler năng lượng, chế độ hòa âm mô
- **Đầu dò Sector đa tần:**
 - + Ứng dụng: Siêu âm tim người lớn/nhi
 - + Dải tần số thăm khám: $\leq 1.0 - \geq 5.0$ MHz
 - + Số chân tử: ≥ 80 chân tử
 - + Khẩu độ: ≥ 20 mm
 - + Trường nhìn: ≥ 90 độ
 - + Các mode thu ảnh: 2D, Doppler liên tục (CW), Doppler xung (PW), tần số lặp xung cao, Doppler màu, Doppler mô, chế độ hòa âm mô
- **Đầu dò ma trận siêu âm tim qua ngã thực quản:**
 - + Ứng dụng: Siêu âm tim người lớn qua ngã thực quản
 - + Dải tần số thăm khám: $\leq 2.0 - \geq 7.0$ MHz
 - + Số chân tử: ≥ 2500 chân tử
 - + Trường nhìn: ≥ 90 độ
 - + Các mode thu ảnh: 2D, lọc nhiễu lốm đốm (xRes), chế độ hòa âm mô, M-mode, M-mode màu, dòng màu, Doppler xung (PW), Doppler liên tục (CW)
 - + Điều khiển góc xoay điện tử từ 0 độ đến ≥ 180 độ
 - + Ứng dụng siêu âm tim qua ngã thực quản người lớn: bệnh nhân > 30 kg (66 lb)
- ❖ **Các chế độ hoạt động**
 - 2D
 - M-mode
 - M-mode giải phẫu
 - Hòa âm mô
 - Doppler màu
 - Doppler năng lượng và Doppler năng lượng định hướng
 - Doppler xung (PW) tần số lặp xung cao
 - Doppler mô
- ❖ **Phần mềm:**
 - Phần mềm phân tích và tính toán kết quả siêu âm tim:
 - + Nhĩ trái, nhĩ phải, thất phải, thất trái
 - + TAVI
 - + Hẹp van

- + Van 2 lá nhân tạo
- + TAPSE, MAPSE, PCWP, MPI (Chỉ số TEI)
- + Đo đặc thể tích bằng phương pháp diện tích/khoảng cách
- + Đo phân suất tổng máu (EF) chế độ M (phương pháp Cubed hoặc Teichholz)
- + Mẫu điều chỉnh 3 điểm của Simpson
- + Đo EF theo phương pháp một bình diện và hai bình diện Simpson
- + Đo đặc diện tích, chiều dài, thể tích và phân suất tổng máu
- + Đo khối lượng thất trái
- + Đo đặc vận tốc đỉnh
- + Đo đặc độ chênh áp tối đa và trung bình
- + Đo đặc áp lực bán thời gian
- + Đo đặc chỉ số E/A
- + Đo đặc độ dốc D/E
- + Đo đặc theo phương trình liên tục
- + Đo đặc chức năng tâm trương
- + Đo đặc cung lượng tim
- + Đo đặc thời gian gia tốc
- + Tính toán nhịp tim
- Phần mềm phân tích mạch máu
 - + Giao thức động mạch cảnh trái và phải
 - + Tỷ lệ ICA/CCA
 - + Đánh dấu động mạch và tĩnh mạch chi dưới và chi trên hai bên
 - + Tỷ lệ suy giảm đường kính và diện tích
 - + Gói đo đặc mạch đặt graft
 - + Phân tích Doppler tự động
- Phần mềm tự động đánh giá sức căng cơ tim thất trái
 - + Cho phép tự động định lượng biến dạng 2D theo chiều dọc
 - + Đánh giá khách quan chức năng chung tâm thất trái và biến dạng và thời gian chuyển động của thành khu vực bằng cách sử dụng công nghệ theo dõi lốm đốm
 - + Tính toán sức căng trục dọc toàn thể bằng một nút bấm
 - + Sức căng cực đại theo trục dọc cho mỗi đỉnh và trung bình
 - + Hiện thị sức căng trục dọc tại đỉnh tâm thu theo bản đồ mắt bò 18 vùng
 - + Hiện thị sức căng trục dọc tại cuối kỳ tâm thu theo bản đồ mắt bò 18 vùng
 - + Hiện thị sức căng trục dọc tại thời gian đạt đỉnh theo bản đồ mắt bò 18 vùng
 - + Hiện thị dạng sóng 18 vùng cho ba mặt cắt từ mỏm tim.
- Phần mềm tự động đánh giá sức căng cơ tim nhĩ trái
 - + Cho phép đánh giá phân tích biến dạng nhĩ trái (LA) bằng cách sử dụng theo dõi lốm đốm 2D theo trình sửa đổi đồng thuận tiêu chuẩn hóa Strain Task Force
 - + Biến dạng thì dự trữ máu của nhĩ trái (LA) (tham chiếu ED / tham chiếu preA)
 - + Biến dạng thì dẫn máu của nhĩ trái (LA) (tham chiếu ED / tham chiếu preA)
 - + Biến dạng thì tổng máu của nhĩ trái (LA) (tham chiếu ED / tham chiếu preA)

- Phần mềm tự động đánh giá sức căng cơ tim thất phải
 - + Cho phép đánh giá nhanh chóng và dễ dàng phân tích sức căng tâm thất phải bằng cách sử dụng theo dõi lổm đổm 2D theo trình sửa đổi đồng thuận tiêu chuẩn hóa Strain Task Force
 - + Sức căng cơ tim theo chiều dọc của thành tự do thất phải
 - + Sức căng cơ tim theo chiều dọc tổng thể 4 buồng của thất phải
 - + Sức căng phân vùng tại đỉnh hoặc cuối kỳ tâm thu của 3 đoạn thành tự do
- Phần mềm định lượng vận động tim 2D tự động
 - + Tự động xác định vùng quan tâm cho các mặt cắt giải phẫu được chọn
 - + Đánh giá khách quan chức năng thất trái và vận động vùng, sự biến dạng và thời gian biến dạng bằng cách sử dụng công nghệ theo dõi lổm đổm 2D
 - + Tự động phát hiện đường biên cho các buồng tim và khoang mạch
 - + Tự động phát hiện thời gian đóng van động mạch chủ
 - + Thẻ tích/EF và diện tích/FAC
 - + Lựa chọn các điểm tính toán GLS: đỉnh, đỉnh tâm thu, cuối kì tâm trương
 - + Hiện thị kết quả trong bảng thông số và bản đồ mắt bò (bull's-eye) trong 18 hoặc 17 phân đoạn thất trái (LV)
 - + Sức căng trục dọc cụ thể của lớp (endo, mid và epi) theo từng vùng và sức căng trục dọc toàn bộ
 - + Sức căng theo chiều chu vi từng vùng và sức căng theo chiều chu vi toàn bộ
- ❖ **Khả năng lưu trữ**
 - Dung lượng lưu trữ: $\geq 512\text{GB}$, khoảng ≥ 350 dữ liệu thăm khám
- ❖ **Bộ máy tính**
 - CPU: Core i5 hoặc tốt hơn
 - RAM: $\geq 8\text{GB}$
 - Ổ cứng SSD: $\geq 512\text{GB}$
 - Màn hình LCD ≥ 19.5 inch

Ghi chú: Tính năng kỹ thuật nêu trên nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà cung ứng chào giá, bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có), dịch vụ trong tính năng kỹ thuật là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật. Do đó, nhà cung cấp có thể chào giá những hàng hóa, dịch vụ có thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn.



CÔNG TY:.....
ĐỊA CHỈ:
MÃ SỐ THUẾ:....
SỐ ĐIỆN THOẠI:.....

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện đa khoa Đồng Nai

Địa chỉ: Số 02 Đường Đồng Khởi, phường Tam Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Theo Công văn mời chào giá số: /BVĐKĐN-VTTBYT ngày tháng năm 2024 của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

Stt	Tên hàng hóa	Mã hàng hóa (Model)	Hãng/ Nước sản xuất	Hãng/ Nước chủ sở hữu	Xuất xứ	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Năm sản xuất	Mã HS của hàng hóa	Đvt	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thuế VAT (...%)	Thành tiền sau thuế VAT (VNĐ)
						Đính kèm phụ lục chi tiết						(Ghi rõ % VAT và số tiền tương đương)	

Ngày... tháng... năm
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký tên và đóng dấu)

